

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **85** /2020/HS-ST
Ngày 18/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và bà Nguyễn Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử kín vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/TLST-HS, ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HS ngày 04/9/2020 đối với bị cáo:

Ma Tiến Q, sinh ngày 05/8/1991 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12, dân tộc: Tày; con ông Ma Đức C, sinh năm 1969 và bà Ma Thị T, sinh năm 1972; vợ: Nông Thị H. (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2014; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Văn T. - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 8/11/2003

Người đại diện của bị hại: Bà Ma Thị M, sinh năm 1975 (mẹ đẻ)

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Đều có mặt).

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị M.:** Ông Vũ Trung K. - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Q. Cường, đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Ma Văn T, sinh năm 1971 và bà Trần Thị D, sinh năm 1974

Cùng trú tại: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Đều vắng mặt).
- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1988
Cùng trú tại: Thôn T, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 23/01/2020 bị cáo Ma Tiến Q. và cháu Nguyễn Thị M. (là 02 anh em con chị, con em), đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số đăng ký 26K1-046.60 (xe của Q.) đến cửa hàng điện thoại di động HĐ ở thị trấn, huyện S. mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 và 01 thẻ sim với số tiền 2.650.000 đồng cho cháu M. (tiền 3.500.000 đồng trước đó ông Ma Văn T. là cậu của cháu M. cho cháu), sau khi mua được điện thoại Q. chở cháu M. đi lên hướng thành phố T, tỉnh Tuyên Quang chơi, sau đó đi về.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi về đến khi vực nghĩa địa (thuộc thôn L, xã K, huyện Y.), bị cáo hỏi cháu M. “mày có sợ ma không?”, cháu M. trả lời “không”, bị cáo điều khiển xe mô tô đi vào nghĩa địa, dựng xe cạnh một ngôi mộ và nói “mày không sợ tao dọa cho mày sợ” thì cháu M. khóc đòi về, bị cáo bảo cháu M. không được khóc và dùng tay phải bịt mồm cháu M. lại, đẩy cháu M. ngã ngửa ra đất, lúc này bị cáo nảy sinh ý định giao cấu với cháu M.. bị cáo đứng bên trái cháu M., cúi người xuống và dùng tay phải cầm vào cả hai cổ tay đồng thời đè hai cổ tay của cháu M. xuống bụng cháu M., cháu M. giãy dụa đẩy bị cáo ra thì bị cáo dùng chân phải làm trụ, chân trái tì lên hai chân của cháu M. giữ không cho cháu M. chống cự. Tay trái bị cáo nắm vào cạp quần phía trước của cháu M., kéo cả quần dài và quần lót xuống đến đầu gối, cháu M. hét to, bị cáo bỏ tay phải đang giữ hai tay của cháu M. ra để bịt mồm cháu M. cho cháu khỏi hét thì bị cháu M. cắn 01 nhát vào gần mắt cá tay phải của bị cáo. Bị cáo nói với cháu M. “hét to ma nó bắt”, đồng thời dùng tay phải luồn xuống cổ, tay trái luồn xuống dưới hai chân của cháu M, mục đích bế cháu M. ra ngôi mộ gần đó cho cháu M. sợ, không chống cự để bị cáo thực hiện hành vi giao cấu, nhưng khi vừa về bế cháu M. lên thì cháu M. đá ra tay bị cáo, bị cáo sợ cháu M. ngất nên bỏ cháu M. ra và bảo đi về.

Khoảng 19 giờ 30 phút, khi về đến thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang do nghĩ quần cháu M. đá ra bị ướt, sợ gia đình phát hiện, nên bị cáo điều khiển xe đi vào khu vực núi K. (thuộc thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang), bị cáo nói cháu M. cởi quần ra phơi cho khô, cháu M. không đồng ý, lúc này bị cáo dùng tay phải đẩy cháu M. ngã ngửa ra đất, dùng tay cầm vào cạp quần cháu M. kéo tụt cả quần dài và quần lót ra, phơi lên cây bên đường. Cháu M. ngồi xổm, bị cáo ngồi trên xe mô tô cạnh đó hút thuốc lá, sau đó bị cáo đến ngồi đối diện với cháu M, cách cháu M. khoảng 60cm, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định giao cấu với cháu M. Bị cáo hỏi cháu M. “mày có tin tao hiếp mày không”, rồi bị cáo đứng dậy, dùng hai tay cởi quần bò dài màu đen và quần lót của mình ra khỏi người, tay phải đẩy cháu M. nằm ngửa ra nền đất, sau đó dùng tay phải nắm hai cổ tay cháu M. rồi đè lên bụng cháu M, tay trái bị cáo nắm vào cổ chân trái của cháu M, cháu M. giãy dụa và dùng chân đạp nhiều nhát vào chân, đùi bị cáo, cắn vào cổ tay phải của bị cáo, bị cắn đau nên bị cáo buông tay ra, cháu M. vùng dậy bỏ chạy. Bị cáo đứng dậy mặc quần

của mình vào rồi cầm theo quần dài, quần lót của cháu M, điều khiển xe mô tô đuổi theo cháu M, lúc đó bị cáo thấy có ánh đèn xe mô tô đi ngược chiều, sợ bị phát hiện nên đã vứt bỏ quần dài, quần lót của cháu M. bên đường, cầm theo điện thoại vừa mua cùng số tiền 850.000 đồng của cháu M. và bỏ đi khỏi địa phương, đến ngày 19/5/2020, bị cáo về nhà và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương triệu tập đến trụ sở Công an làm rõ vụ việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 16/2020/GĐTD ngày 03/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Bộ phận sinh dục của Nguyễn Thị M: Màng trinh vành khăn còn nguyên vẹn; hậu môn không có tổn thương; các vết xước da ở vùng mặt, ngón 4 bàn tay phải, mặt ngoài đùi phải, mặt ngoài gối phải như mô tả sau một thời gian sẽ hết không để lại sẹo, không tổn hại phần trăm sức khỏe.

Tại Kết luận giám định số 685/C09-TT3 ngày 16/3/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo của Cháu Nguyễn Thị M. trên chiếc quần dài màu đen và chiếc quần lót kẻ sọc màu xanh trắng không có tinh trùng người; không phát hiện thấy dấu vết ADN người trên đầu lọc thuốc lá hút dở và vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long gửi giám định; trên chiếc quần dài màu đen và chiếc quần lót kẻ sọc màu xanh - trắng gửi giám định có ADN của cùng một người nữ giới.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 125/2020/GĐTD ngày 25/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Bộ phận sinh dục của Ma Tiến Q. không có dấu vết thương tích gì, bộ phận sinh dục bình thường, có khả năng quan hệ tình dục.

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương thu giữ 01 chiếc quần dài, 01 chiếc quần lót, phần còn lại của mẫu ghi dịch âm đạo thu của Cháu Nguyễn Thị M., 01 mẫu ghi đầu lọc thuốc lá hút dở, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long (bên trong có 09 điều thuốc Thăng Long).

Về dân sự: gia đình bị cáo Ma Tiến Q. đã trả lại cho gia đình cháu Nguyễn Thị M. số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), cháu M. không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 85/CT-VKSSD ngày 24 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Ma Tiến Q. về tội “*Hiếp dâm*” theo khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2) Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ma Tiến Q. và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Tiến Q. phạm tội “*Hiếp dâm*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2) Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ma Tiến Q. từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/5/2020)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi giấy niêm phong bên trong có 01 chiếc quần dài, 01 chiếc quần

lót, phần còn lại của mẫu ghi dịch âm đạo thu của Cháu Nguyễn Thị M, 01 mẫu ghi đầu lọc thuốc lá hút dở, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long (bên trong có chứa 09 điều).

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ma Tiến Q. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người bào chữa cho bị cáo Ma Tiến Q. trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là hộ nghèo ở địa phương, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử bị cáo Q. mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

Người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại có ý kiến: Nhất trí về tội danh và điều luật như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố với bị cáo và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt.

Bị hại và người đại diện của người bị hại Nhất trí quan điểm của người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại, không có ý kiến tranh luận gì. Vì là quan hệ họ hàng, bị cáo cũng đã ăn năn hối cải và chưa làm gì gây tổn hại cho cháu M. nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Đ. và chị Nguyễn Thị C. khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 20 giờ ngày 23/01/2020 anh chị đang ở nhà thì chị Ma Thị M. (mẹ đẻ cháu M.) có vào nhà bảo anh chị đi đến nhà ông T. đón cháu M. về, khi đi nhớ mang cho cháu cái quần. Anh chị cầm theo chiếc quần của chị C. rồi đến nhà ông T, đến nơi anh chị gọi cháu M, thấy có tiếng thưa ở đầu nhà, chị C. cầm quần đi đến thấy cháu M. trong tình trạng tinh thần hoảng loạn, lo sợ, có mặc áo khoác, không mặc quần, thấy chị C. cháu M. đã ôm lấy chị và khóc, chị đưa quần cho cháu mặc xong anh chị gọi điện báo công an xã đến làm việc.

Người làm chứng ông Ma Văn T. và bà Trần Thị D. khai tại cơ quan điều tra (BL từ 159 - 164) thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 tối ngày 23/01/2020 ông bà đang ở trong nhà thì nghe có tiếng gọi và tiếng kêu cứu cháu với. Ông bà ra mở cửa thì thấy có 01 bé gái khoảng 14 – 15 tuổi, mặc áo khoác, không mặc quần ở sân nhà. Thấy vậy, ông T. đi vào trong nhà còn bà D. đến bên thấy cháu bé tinh thần hoảng loạn nói có người hiếp dâm cháu, bà bảo cháu bé đi tìm chỗ trốn. Sau đó, bà có hỏi thăm tình hình của cháu bé và cho cháu mượn điện thoại để gọi cho mẹ cháu đến đón. Khi người nhà cháu bé đến có mang theo quần cho cháu mặc và đón cháu về thì ông bà đóng cửa đi ngủ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Ma Tiến Q. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ 30 phút đến 19 giờ 30 phút ngày 23/01/2020, bị cáo Ma Tiến Q. đã 02 lần thực hiện hành vi hiếp dâm cháu Nguyễn Thị M., sinh ngày 18/10/2003, lần 1 vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/01/2020 tại khu vực nghĩa địa thuộc thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Q. có hành vi dùng vũ lực (dùng tay, chân giữ) để hiếp dâm cháu M, do cháu M. khóc nhiều quá sợ cháu ngắt, bị cáo không thực hiện được việc giao cấu đối với cháu M.; lần 2 vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 23/01/2020 tại khu vực đường mòn lên núi Khúi Mỏ thuộc thôn Cỏ, xã M, huyện S, bị cáo Q. có hành vi dùng vũ lực (dùng tay, chân giữ) để hiếp dâm cháu M. nhưng do cháu M. chống cự và bỏ chạy được nên bị cáo không thực hiện được việc giao cấu đối với cháu M.

Hành vi 02 lần dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu với cháu M. là người dưới 18 tuổi (16 năm 03 tháng 05 ngày tuổi) mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Hiếp dâm với tình tiết định khung “phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại khoản 4 Điều 141 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “*Hiếp dâm*” theo khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 – Phạm tội từ 02 lần trở lên) Điều 141 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng vũ lực để giao cấu trái với ý muốn của bị hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, hơn nữa bị hại còn có quan hệ họ hàng với bị cáo, nhưng vì ham muốn dục vọng nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Trong thời gian ngắn bị cáo liên tiếp 02 dùng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu với cháu M. nhưng không thành. Việc bị cáo chưa thực hiện được hành vi giao cấu là do cháu M. kháng cự, ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa thực hiện được hành vi giao cấu, có 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị và mức án của người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 3.500.000 đồng bị cáo cầm của cháu M., ngày 01/6/2020 gia đình bị cáo đã trả lại số tiền trên cho gia đình cháu M., cháu M. và người đại diện hợp pháp đã nhận đủ tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương thu giữ 01 chiếc quần dài, 01 chiếc quần lót, phần còn lại của mẫu ghi dịch âm đạo thu của Cháu Nguyễn Thị M., 01 mẫu ghi đầu lọc thuốc lá hút dở, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long (bên trong có 09 điều thuốc Thăng Long). Đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Ma Tiến Q. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 4 (thuộc trường hợp quy định tại điểm d khoản 2) Điều 141; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Ma Tiến Q. phạm tội “*Hiếp dâm*”.

- Xử phạt bị cáo Ma Tiến Q. 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (20/5/2020).

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi giấy niêm phong bên trong có 01 chiếc quần dài, 01 chiếc quần lót, phần

còn lại của mẫu ghi dịch âm đạo thu của Châu Nguyễn Thị M., 01 mẫu ghi đầu lọc thuốc lá hút dở, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long (bên trong có chứa 09 điếu) là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

3. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q. hội.

- Về án phí: Bị cáo Ma Tiến Q. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện SD;
- Cơ quan CSĐT CA huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- Trại tạm giam CA tỉnh TQ;
- UBND xã M;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến